

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: BỆNH TRUYỀN NHIỄM GIA SÚC VÀ GIA CẦM B
(INFECTIOUS DISEASES OF DOMESTIC ANIMALS B)**

- Mã số học phần: NN569

- Số tín chỉ học phần : 3 tín chỉ

- Số tiết học phần : 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Thú Y

- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng

3. Điều kiện tiên quyết: Học phần này được giảng dạy sau khi sinh viên đã học xong các môn học cơ sở như: Cơ thể học, Sinh lý học, Vi sinh Thú Y, Tổ chức học, Dược lý thú y, Miễn dịch học, Sinh lý bệnh, Giải phẫu bệnh, Bệnh Nội khoa gia súc.

4. Mục tiêu của học phần: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đặc điểm, tính chất của Bệnh Truyền Nhiễm, qui luật của dịch bệnh nói chung để sinh viên có kiến thức trong việc chẩn đoán và phòng chống bệnh truyền nhiễm ở Việt Nam.

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Đại cương về bệnh truyền nhiễm: cung cấp những kiến thức về đặc điểm chung bệnh truyền, quá trình phát sinh phát triển và tiêu diệt của bệnh, mối quan hệ giữa cơ thể và mầm bệnh, cá biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm.

4.1.2. Phân bệnh truyền nhiễm các loài cung cấp những kiến thức về nguyên nhân gây bệnh, đặc điểm dịch tễ học, cơ chế sinh bệnh, đặc điểm bệnh lý, cách chẩn đoán và phòng trị từng bệnh truyền nhiễm cụ thể.

4.1.3. Cách mổ khám, cách lấy máu, cách chẩn đoán bệnh.

4.1.4. Cách bảo quản, sử dụng, sản xuất vaccine và kháng thể để phòng và trị bệnh gia súc gia cầm.

4.1.5. Cách phòng chống một số bệnh truyền nhiễm

4.2. Kỹ năng:

4.2.1 Kỹ năng cứng: phải hiểu biết quy luật chung của các bệnh truyền nhiễm, nguyên tắc phòng và trị bệnh gia súc, gia cầm. Cách chẩn đoán, phòng trị từng bệnh gia súc, gia cầm quan trọng ở Đồng bằng Sông Cửu Long.

4.2.2 Kỹ năng mềm: biết cách tìm kiếm những tài liệu từ internet và sách chuyên ngành tiếng Việt lẫn tiếng Anh, biết phân tích giải quyết những vấn đề dịch bệnh tại địa phương. Biết cách xử lý những bệnh mới nổi và ứng dụng các phương pháp mới trong điều trị bệnh gia súc, gia cầm.

4.3. Thái độ:

4.3.1. Sinh viên cần tích cực học tập trên lớp và năng động tìm các tài liệu trên sách vở, internet để nâng cao kiến thức chuyên môn.

4.3.2. Sinh viên phải năng động tham gia thực tế, rèn luyện những kỹ năng trong chẩn đoán phòng và trị bệnh gia súc, gia cầm.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Phần bệnh truyền nhiễm đại cương: cung cấp cho học viên kiến thức về các nguyên nhân truyền nhiễm gây bệnh trên động vật, cơ chế lây bệnh, sự phát sinh dịch bệnh, đặc tính miễn dịch của cơ thể động vật đối với vi sinh vật gây bệnh. Nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm.

Phần bệnh chuyên khoa: Bao gồm Bệnh chung giữa động vật và người, Bệnh trâu bò, bệnh heo và bệnh gia cầm cung cấp cho học viên kiến thức về các nguyên nhân truyền nhiễm gây bệnh, tình hình dịch bệnh ở trong và ngoài nước, tính chất dịch tễ, triệu chứng, bệnh tích, cách chẩn đoán, phương pháp phòng và trị bệnh.

Sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức về cách mổ khám, cách lấy máu, cách chẩn đoán bệnh, cách sử dụng bảo quản, sử dụng, sản xuất vaccine và kháng thể để phòng và trị bệnh gia súc gia cầm, cách phòng chống một số bệnh truyền nhiễm.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1. 1.1. 1.2. 1.3.	Đại cương bệnh truyền nhiễm Đặc điểm bệnh truyền nhiễm và sức đề kháng của cơ thể đối với bệnh Quá trình sinh dịch Phòng chống bệnh truyền nhiễm	6	4.1.1; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2
Chương 2. 2.1. 2.2 2.3 2.4	Bệnh chung Bệnh dại Bệnh lao Bệnh uốn ván Bệnh xoắn khuẩn leptospira	4	4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2
Chương 3. 3.1 3.2	Bệnh trâu bò Bệnh lở mồm long móng Bệnh tụ huyết trùng trâu bò	2	4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2
Chương 4 4.1 4.2 4.3 4.4 4.5 4.6 4.7 4.8 4.9 4.10	Bệnh heo Bệnh dịch tả heo Bệnh rối loạn hô hấp và sinh sản Bệnh rối loạn sinh sản do porcine parvovirus Bệnh porcine circovirus Bệnh thương hàn Bệnh tụ huyết trùng Bệnh viêm phổi địa phương Bệnh tiêu chảy do E.coli Bệnh phù do E. Coli Bệnh Glasser	10	4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2

Chương 5	Bệnh gia cầm	8	4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2
5.1	Bệnh Newcastle		
5.2	Bệnh cúm gia cầm		
5.3	Bệnh đậu gia cầm		
5.4	Bệnh Gumboro		
5.5	Bệnh viêm gan do virus ở vịt		
5.6	Bệnh dịch tả vịt		
5.7	Bệnh tụ huyết trùng gia cầm		
5.8	Bệnh thương hàn gia cầm		

6.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1.	Phương pháp mổ khám một xác chết, cách lấy, bảo quản và gửi bệnh phẩm	5	4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2
Bài 2.	Phương pháp lấy máu để kiểm tra vi sinh vật và huyết thanh học	4	4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2
Bài 3.	Cách sử dụng, bảo quản vaccine và kháng huyết thanh	2	4.1.4; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2
Bài 4.	Cách tính LD50 và phản ứng trung hòa virus	2	4.1.4; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2
Bài 5.	Phương pháp sản xuất vaccine DTTB, DTH giảm độc qua thỏ	3	4.1.4; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2
Bài 6.	Phương pháp sản xuất vaccine Newcastle	3	4.1.4; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2
Bài 7.	Chẩn đoán dị ứng	3	4.1.5; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2
Bài 8.	Chống bệnh dịch tả heo	2	4.1.5; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2
Bài 10.	Chống bệnh Newcastle	2	4.1.5; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2
Bài 11.	Chống bệnh Gumboro	2	4.1.5; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2
Bài 12.	Chống bệnh đậu gà	2	4.1.5; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2

7. Phương pháp giảng dạy:

- Kết hợp giữa giảng dạy lý thuyết, báo cáo chuyên đề, trình chiếu hình ảnh, các video clip liên quan.
- Đưa ra tình huống và giải quyết tình huống.
- Thực hành.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm báo cáo chuyên đề	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo - Được nhóm xác nhận có tham gia 	10%	4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Thi trắc nghiệm (30 phút) - Bắt buộc dự thi 	15%	4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2
3	Điểm thi kết thúc học phần	<ul style="list-style-type: none"> - Thi trắc nghiệm (60 phút) - Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết, đầy đủ 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi 	75%	4.1.1-4.1.5

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1. Nguyễn Vĩnh Phước (1978), <i>Giáo trình bệnh truyền nhiễm gia súc</i> . Nông Nghiệp, 636.08969/Ph557.	
2. Peter C. (1990), "A hand book of poultry and game bird diseases", <i>Liverpool University Press</i> .	
3. The American association of avian pathologists (1982), A laboratory manual for the isolation and identification of avian pathogens. 3 rd edition.	

4. Ian Tizard (1982), <i>An introduction to Veterinary immunology</i> . Second edition. <i>W.B. Saunders Company</i> . 636.0896079/T625	
5. Merchant I.A., Barner R.D. (1982), An outline of the infectious diseases of domestic animals, <i>Iowa State University Press</i> , Ames, Iowa, U.S.A.	
6. Straw B. E., Allaire D. S., Mengeling W.L., Taylor D.J. (1999), <i>Diseases of swine</i> . 8 th edition. <i>Iowa State University Press</i> , Ames, Iowa, U.S.A.	
7. Japan International Agriculture Council (2000), Color manual diseases of birds, Japanese Society on Poultry Diseases.	
8. Calnek B.W., John B. H., Beard C.W, Dougald L.R., Saif Y.M.(1982), <i>Diseases of poultry</i> , <i>Iowa state University Press</i> , Ames, Iowa, U.S.A.	
9. Fraser C.M., MAYS A. (1986), The Merck veterinary manual, Merck & Co., INC. Rahway, N.J., U.S.A.	

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-14	Học lý thuyết từ chương 1 đến chương 5	30		- Nghiên cứu trước: + Tài liệu nội dung có liên quan từng chủ đề sắp học. - Nghiên cứu sau khi học: + Tham khảo tài liệu từ internet và tạp chí để mở rộng kiến thức có liên quan đến nội dung đã học. + Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học
6-14	Thực hành từ bài 1 đến bài 12		30	- Nghiên cứu trước: + Nghiên cứu giáo trình thực tập trước cho từng buổi thực tập - Nghiên cứu sau khi học: + Nghiên cứu lại lý thuyết và kết quả thực hành để hiểu rõ các nội dung lý thuyết đã học

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20...

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

TRƯỞNG BỘ MÔN

